

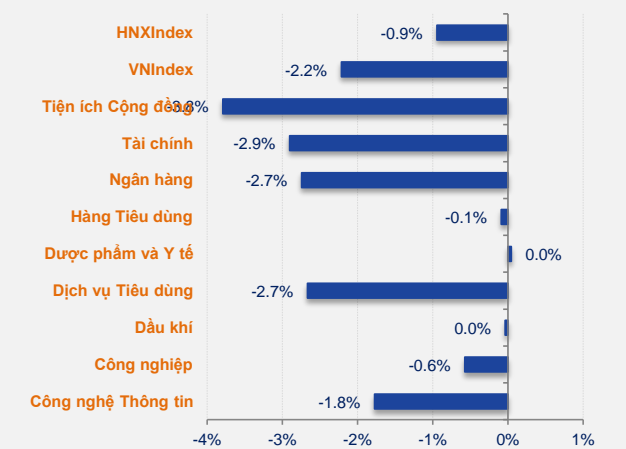
# WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 6/5/2019 - 10/5/2019

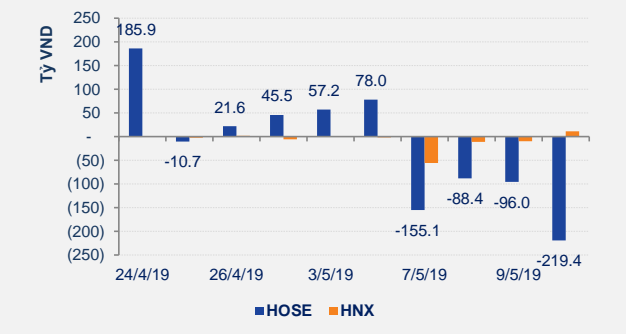
Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
<b>Thống kê thị trường</b>				
Index	952.55 ↓	-2.22%	105.86 ↓	-0.95%
KLGD (trCP)	751.10 ↑	151.8%	185.67 ↑	214.0%
GTGD (tỷ VND)	18,440.49 ↑	187.4%	2,130.36 ↑	210.8%
Tổng cung (trCP)	1,529.01 ↑	120.9%	301.65 ↑	134.6%
Tổng cầu (trCP)	1,689.54 ↑	164.2%	280.87 ↑	152.7%

Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	102.24 ↑	321.4%	4.07 ↑	611.2%
KL bán (trCP)	116.85 ↑	377.4%	8.50 ↑	615.6%
GT mua (tỷ VND)	5,772.20 ↑	452.4%	61.46 ↑	403.1%
GT bán (tỷ VND)	6,253.15 ↑	563.6%	129.36 ↑	588.9%

### Biến động giá Ngành theo Tuần



### Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Việt Nam giảm tuần thứ hai liên tiếp với mức giảm mạnh hơn và thanh khoản vẫn ở mức thấp. Cụ thể, kết tuần giao dịch, VN-Index giảm 21,59 điểm (-2,22%) xuống 952,55; HNX-Index giảm 1,014 điểm (-0,9%) xuống 105,86 điểm. Thanh khoản trung bình mỗi phiên trong tuần qua tăng nhẹ so với tuần trước đó với khoảng 4.100 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên cả hai sàn. Cụ thể, trong cả tuần, giá trị giao dịch trên HOSE tăng 187,4% lên 18.440 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 151,8 lên 751 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX tăng 210,8% lên 2.130 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 214% lên 186 triệu cổ phiếu. Với việc thị trường giảm điểm trong tuần qua thì phần lớn các nhóm ngành đều đều sụt giảm. Nhóm cổ phiếu tiện ích cộng đồng giảm mạnh nhất tuần với 3,8% giá trị vốn hóa, chủ yếu do sự tác động của cổ phiếu trụ cột trong ngành là GAS (-4,1%). Tiếp theo là nhóm cổ phiếu tài chính với mức giảm 2,9% giá trị vốn hóa, chủ yếu do cổ phiếu trong ngành con bất động sản là VHM (-7,1%)... giảm mạnh. Nhóm cổ phiếu chiếm tỷ trọng lớn nhất là ngân hàng cũng giảm mạnh với 2,7% giá trị vốn hóa, với các mã tiêu biểu VCB (-1,6%), CTG (-2,9%), BID (-6,4%), VPB (-3,2%), TCB (-3,5%), HDB (-2,9%), MBB (-5,4%)...

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thông tin Mỹ nâng thuế quan từ 10% lên 25% cho 200 tỷ đô la hàng hóa Trung Quốc đã làm gia tăng căng thẳng của chiến tranh thương mại Mỹ-Trung. Điều này đã tạo nên sự tiêu cực trong tâm lý của giới đầu tư trên toàn cầu, khiến các thị trường chứng khoán trên thế giới đồng loạt giảm trong tuần qua. Thanh khoản mỗi phiên trong tuần qua tuy đã có sự cải thiện so với tuần trước đó nhưng vẫn ở mức thấp đã khiến cho giao dịch trên thị trường trở nên ảm đạm, phần lớn nhà đầu tư vẫn đang đứng ngoài quan sát và đợi cho giá giảm về những mức thấp hơn mới giải ngân trở lại. Việc VN-Index đánh mất ngưỡng 965 điểm (đường viền cổ) trong tuần qua đã khiến cho bức tranh phân tích kỹ thuật trở nên xấu hơn khi mà mô hình vai đầu vai đã được kích hoạt với target giảm nếu theo đúng lý thuyết sẽ là quanh ngưỡng 920 điểm. Khối ngoại bán ròng gần 550 tỷ đồng trên hai sàn cũng là một điểm tiêu cực khác. Trái ngược với diễn biến trên, các hợp đồng tương lai VN30 tháng 5 và 6 hiện đang cao hơn VN30 từ 0,25 đến 3,55 điểm cho thấy một góc nhìn tích cực hơn của nhà đầu tư về diễn biến thị trường trong tương lai ngắn hạn. Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (13/5-17/5), khả năng giảm của VN-Index được đánh giá cao hơn với target có thể là ngưỡng 920 điểm theo mô hình vai đầu vai, kháng cự trên lần lượt tại 955 điểm (MA200) và 965 điểm (đường viền cổ). Chúng tôi duy trì khuyến nghị nhà đầu tư hạn chế mua vào và có thể tận dụng những nhịp hồi phục để bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

# WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 6/5/2019 - 10/5/2019

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index tiếp tục giảm trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là tiêu cực với bốn phiên giảm điểm và chỉ một phiên hồi phục vào cuối tuần. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 965,61 điểm và 944,91 điểm. Kết tuần, VN-Index giảm 21,59 điểm (-2,2%) xuống 952,55 điểm.

KMR là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 34% từ 2.750 đồng lên 3.680 đồng, tiếp theo là VPK với mức tăng 22% từ 3.200 đồng lên 3.900 đồng. Ở chiều ngược lại, VHG là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 26,5% từ 1.510 đồng xuống 1.110 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index tiếp tục giảm trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là trung tính với hai phiên giảm điểm và ba phiên hồi phục trở lại. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 106,882 điểm và 105,003 điểm. Kết tuần, HNX-Index giảm 1,014 điểm (-0,9%) xuống 105,86 điểm.

VC2 là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 28% từ 14.000 đồng lên 17.900 đồng, tiếp theo là DTD với mức tăng 28% từ 10.100 đồng lên 12.900 đồng. Ở chiều ngược lại, DCS là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 25% từ 800 đồng xuống 600 đồng.

## GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

**Trên HOSE**, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 480,95 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 14,61 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, mã bị bán ròng nhiều nhất là FLC với 4,3 triệu cổ phiếu, tiếp theo là DXG với 4 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, E1VFN30 là mã được mua ròng nhiều nhất với 3,1 triệu cổ phiếu.

**Trên HNX**, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 67,9 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 4,43 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất là PVS với 2,9 triệu cổ phiếu, tiếp theo là IVS với 798 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VGC là mã được mua ròng nhiều nhất với 963 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

### Mỹ chính thức tăng thuế lên 25% với 200 tỷ USD hàng Trung Quốc

Chính quyền Tổng thống Donald Trump bắt đầu tăng thuế từ 10% lên 25% với 200 tỷ USD hàng hóa Trung Quốc từ 0h01 EDT ngày 10/5, tức 11h01 giờ Hà Nội.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index giảm điểm trong tuần thứ hai liên tiếp và hiện chỉ số vẫn ở dưới ngưỡng quan trọng 955 điểm (MA200), khối lượng khớp lệnh tiếp tục ở dưới mức trung bình 20 tuần. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 970 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 980 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 955 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (13/5-17/5), khả năng giảm của VN-Index được đánh giá cao hơn với target có thể là ngưỡng 920 điểm theo mô hình vai đầu vai, kháng cự trên lần lượt tại 955 điểm (MA200) và 965 điểm (đường viền cổ).

### HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm trong tuần thứ 2 liên tiếp và hiện chỉ số vẫn dưới ngưỡng 106 điểm (đường viền cổ), khối lượng khớp lệnh tiếp tục dưới mức trung bình 20 tuần. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 106,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 107,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 107 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (13/5-17/5), khả năng giảm của HNX-Index được đánh giá cao với target có thể là ngưỡng 101 điểm theo mô hình vai đầu vai trước đó.

**TIN TRONG NƯỚC****Giá vàng trong nước đi ngang**

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 36,24 - 36,34 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 10.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 10.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

**Tỷ giá trung tâm tăng 6 đồng**

Ngày 10/5, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.057 đồng (tăng 6 đồng).

**TIN THẾ GIỚI****Giá vàng thế giới tăng**

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 0,6 USD/ounce tương ứng với 0,05% lên 1.285,8 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm**

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,027 điểm tương ứng 0,03% xuống 97,137 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1233 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3007 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 109,83 JPY.

**Giá dầu thế giới tăng**

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,35 USD tương ứng 0,57% lên 62,03 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ giảm điểm**

Kết thúc phiên giao dịch ngày 9/5, chỉ số Dow Jones giảm 138,97 điểm tương ứng 0,54% xuống 25.828,36 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 32,73 điểm tương ứng 0,41% xuống 7.901,59 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 8,7 điểm tương ứng 0,3% xuống 2.870,72 điểm.

**HOSE**
**Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất**

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	3,056,290	FLC	4,275,200
2	HSG	2,376,950	DXG	4,037,430
3	STB	2,229,050	SSI	2,558,980
4	FPT	1,503,150	ITC	2,000,000
5	PVD	604,110	POW	1,999,300

**HNX**

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VGC	962,950	PVS	2,899,750
2	DCS	692,500	IVS	798,400
3	MPT	204,500	ART	739,200
4	BCC	140,700	TIG	585,475
5	NHP	64,100	NDN	532,100

**Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	30.60	30.10	↓ -1.63%	54,099,620
VHM	90.40	84.00	↓ -7.08%	40,801,312
FLC	4.79	4.52	↓ -5.64%	28,507,890
HQC	1.40	1.44	↑ 2.86%	23,987,980
PVD	19.20	20.25	↑ 5.47%	23,858,230

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
NVB	8.90	9.20	↑ 3.37%	32,976,208
PVS	23.60	23.40	↓ -0.85%	20,608,442
VGC	20.10	20.60	↑ 2.49%	16,598,152
SHB	7.40	7.40	↔ 0.00%	15,879,488
ART	3.00	2.60	↓ -13.33%	6,134,643

**Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KMR	2.75	3.68	0.9	↑ 33.82%
VPK	3.20	3.90	0.7	↑ 21.88%
VPG	18.50	21.50	3.0	↑ 16.22%
TCO	9.90	11.35	1.5	↑ 14.65%
HOT	30.30	34.60	4.3	↑ 14.19%

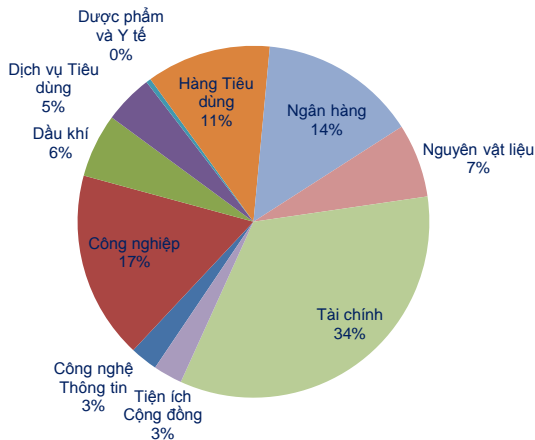
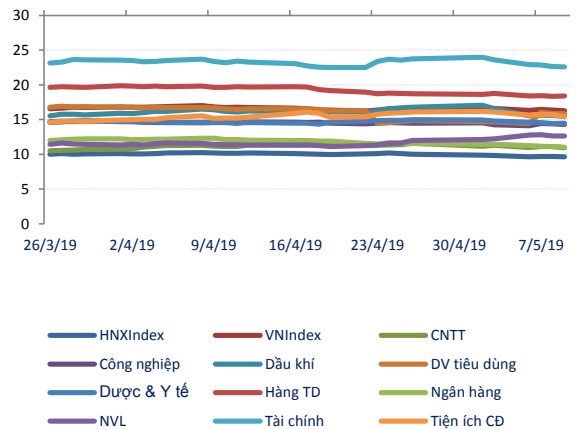
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VC2	14.00	17.90	3.9	↑ 27.86%
DTD	10.10	12.90	2.8	↑ 27.72%
BXH	12.60	15.90	3.3	↑ 26.19%
BTW	17.50	21.00	3.5	↑ 20.00%
VLA	17.40	20.70	3.3	↑ 18.97%

**Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VHG	1.51	1.11	-0.4	↓ -26.49%
FDC	18.60	13.95	-4.7	↓ -25.00%
HVG	4.83	3.95	-0.9	↓ -18.22%
PPI	0.94	0.80	-0.1	↓ -14.89%
UDC	5.14	4.52	-0.6	↓ -12.06%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DCS	0.80	0.60	-0.2	↓ -25.00%
BII	1.20	0.90	-0.3	↓ -25.00%
STP	9.40	7.30	-2.1	↓ -22.34%
GLT	44.30	34.50	-9.8	↓ -22.12%
TXM	9.50	7.70	-1.8	↓ -18.95%

(\*) Giá điều chỉnh

**THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH**
**Giá trị giao dịch tuần theo Ngành**

**Chuỗi PE ngành và thị trường**

**Top KLGD lớn nhất HOSE**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	54,099,620	3.2%	327	91.9	2.9
VHM	40,801,312	27.4%	3,842	21.9	6.1
FLC	28,507,890	3.5%	437	10.4	0.4
HQC	23,987,980	1.0%	89	16.3	0.2
PVD	23,858,230	2.5%	895	22.6	0.6

**Top KLGD lớn nhất HNX**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
NVB	32,976,208	1.2%	123	74.7	0.9
PVS	20,608,442	9.5%	2,427	9.6	0.9
VGC	16,598,152	8.9%	1,376	15.0	1.4
SHB	15,879,488	10.9%	1,479	5.0	0.5
ART	6,134,643	6.4%	712	3.7	0.2

**Top Đột biến giá HOSE**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KMR	↑ 33.8%	1.1%	115	32.0	0.3
VPK	↑ 21.9%	-29.5%	-1,794	-	0.8
VPG	↑ 16.2%	20.7%	2,802	7.7	1.5
TCO	↑ 14.6%	7.0%	827	13.7	1.0
HOT	↑ 14.2%	16.1%	2,371	14.6	2.2

**Top Đột biến giá HNX**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VC2	↑ 27.9%	6.0%	1,172	15.3	1.0
DTD	↑ 27.7%	11.9%	1,333	9.7	1.1
BXH	↑ 26.2%	6.2%	1,160	13.7	0.8
BTW	↑ 20.0%	16.2%	2,780	7.6	1.1
VLA	↑ 19.0%	5.7%	879	23.6	1.4

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
E1VFN30	3,056,290	N/A	N/A	N/A	N/A
HSG	2,376,950	1.8%	222	36.6	0.6
STB	2,229,050	9.2%	1,241	9.7	0.8
FPT	1,503,150	18.7%	4,450	11.0	2.3
PVD	604,110	2.5%	895	22.6	0.6

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VGC	962,950	8.9%	1,376	15.0	1.4
DCS	692,500	0.2%	19	31.9	0.1
MPT	204,500	15.4%	1,750	1.8	0.3
BCC	140,700	6.3%	1,069	8.2	0.5
NHP	64,100	-6.2%	-589	-	0.1

**Top Vốn hóa HOSE**

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	359,696	3.6%	1,086	103.8	6.5
VHM	281,359	27.4%	3,842	21.9	6.1
VCB	243,302	24.7%	4,372	15.0	3.3
VNM	226,557	38.3%	5,926	22.0	8.0
GAS	206,515	27.4%	6,543	16.5	4.7

**Top Vốn hóa HNX**

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	36,542	26.4%	4,297	6.8	1.6
VCG	11,705	7.0%	1,213	21.8	1.8
PVS	11,184	9.5%	2,427	9.6	0.9
VCS	9,580	41.6%	7,332	8.3	3.2
VGC	9,236	8.9%	1,376	15.0	1.4



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
25/2/2019	10/5/2019	15/3/2019	14/3/2019	<b>BDT</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
27/2/2019	10/5/2019	14/3/2019	13/3/2019	<b>RCL</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27/2/2019	10/5/2019	15/3/2019	14/3/2019	<b>VIP</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28/2/2019	10/5/2019	11/3/2019	8/3/2019	<b>VC6</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13/3/2019	10/5/2019	0/1/1900	20/3/2019	<b>HPT</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22/3/2019	10/5/2019	10/4/2019	9/4/2019	<b>CYC</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
4/4/2019	10/5/2019	24/4/2019	23/4/2019	<b>BTV</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
26/3/2019	10/5/2019	12/4/2019	11/4/2019	<b>ATS</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
29/3/2019	10/5/2019	17/4/2019	16/4/2019	<b>SVI</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
2/4/2019	10/5/2019	22/4/2019	19/4/2019	<b>DID</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
2/4/2019	10/5/2019	16/4/2019	12/4/2019	<b>EMC</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
4/4/2019	10/5/2019	19/4/2019	18/4/2019	<b>HVN</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
4/4/2019	10/5/2019	10/4/2019	9/4/2019	<b>SAL</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
9/4/2019	10/5/2019	12/4/2019	11/4/2019	<b>DCH</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/4/2019	10/5/2019	26/4/2019	25/4/2019	<b>PRC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/4/2019	10/5/2019	19/4/2019	18/4/2019	<b>VNX</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/4/2019	10/5/2019	22/4/2019	19/4/2019	<b>SMB</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/4/2019	10/5/2019	18/4/2019	17/4/2019	<b>PHN</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
10/4/2019	10/5/2019	19/4/2019	18/4/2019	<b>KKC</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
12/4/2019	10/5/2019	23/4/2019	22/4/2019	<b>NDX</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16/4/2019	10/5/2019	19/4/2019	18/4/2019	<b>DNR</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17/4/2019	10/5/2019	24/4/2019	23/4/2019	<b>VJC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18/4/2019	10/5/2019	23/4/2019	22/4/2019	<b>BED</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22/4/2019	10/5/2019	26/4/2019	25/4/2019	<b>XMD</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22/4/2019	10/5/2019	25/4/2019	24/4/2019	<b>PHN</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23/4/2019	10/5/2019	26/4/2019	25/4/2019	<b>CLM</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6/5/2019	10/5/2019	10/5/2019	10/5/2019	<b>HSA</b>	Niêm yết thêm
10/5/2019	10/5/2019	10/5/2019	10/5/2019	<b>E1VFN30</b>	Niêm yết thêm
20/3/2019	11/5/2019	10/4/2019	9/4/2019	<b>CX8</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
28/3/2019	11/5/2019	17/4/2019	16/4/2019	<b>VTJ</b>	Đại hội Đồng Cổ đông



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,  
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-  
238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2, số  
1-3 Lê Đình Lý, Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779

---